

VỀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN

TS. LÊ HỒNG PHONG*

Abstract: The paper aims at contributing to the study of development of different genres of Vietnamese folklore. The article focuses on inheritance of folklore in terms of genre, the uneven development of the folklore of different regions and ethnic groups; the exchanges during the movement of folklore; the movement from folklore to written literature; and fate of folklore and vitality of the folklore genres in contemporary times.

Keywords: folklore, Vietnam, movement, development, exchanges, corporation, genre, written literature, fate.

Các nhà nghiên cứu văn học dân gian (VHDG) rất khó khăn trong việc tìm cách “phác họa” lịch sử VHDG. Trong khi tìm hiểu tiến trình VHDG Việt Nam theo lịch sử loại hình, nhà nghiên cứu Cao Huy Đỉnh đã khẳng định: “*Lịch sử Việt Nam có vận động, văn hóa và văn học Việt Nam có vận động thì bản thân VHDG cũng vận động và tham gia vào sự vận động chung ấy*” [1; tr 16], nhưng hơn bốn mươi năm trôi qua, chưa thấy xuất hiện những công trình khoa học theo hướng tiếp cận này. Các giáo trình đại học và giáo khoa phổ thông ở Việt Nam đang trình bày “diện mạo” VHDG bằng cách đặt các thể loại bên cạnh nhau, chưa theo tiến trình lịch sử thể loại.

Bài viết này khảo sát sự vận động của VHDG Việt Nam nhằm góp phần nghiên cứu lịch sử các loại hình VHDG.

1. Sự vận động của VHDG về phương diện thể loại

Thể loại đầu tiên của mọi nền VHDG chính là *thần thoại* (huyền thoại) như một phức hợp văn học, văn hóa với đặc trưng *nguyên hợp*. Tiếp theo, sự ra đời của các *sử thi* như là kết quả của quá trình hệ thống hóa các thần thoại. Đặc điểm này có thể chính xác với sử thi Hi Lạp, La Mã, Ấn Độ... (mặc dù không thể quên vai trò tái tạo của các nhà văn hóa tài năng như Homere, Valmiki...) và cũng có thể đúng với thần thoại Việt - Mường (*Đẻ đất đẻ nước*) vì trong đó các nội dung chủ yếu của thần thoại được cấu trúc thành hệ thống đồ sộ mang tầm vóc sử thi. Tuy nhiên, đặc điểm đó không chính xác với hàng loạt sử thi Tây Nguyên, trong đó có sử thi *Đăm San* - sử thi anh hùng. Sự kế tục của sử thi là một bước tiến về thể loại, dù vẫn bảo lưu các motif thần thoại. Trên đường vận động của VHDG, các thể loại mới ra đời: *truyện thuyết,*

cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười... Giữa truyền thuyết và cổ tích khó xác định trình tự trước sau, nhưng có thể thấy những tương đồng, những khác biệt và những xâm nhập của chúng trong quá trình lưu truyền và vận động.

Xét riêng truyện cổ Tây Nguyên, có một loại truyện mà nhân vật chính là các động vật như rùa, thỏ, khỉ, cọp - chúng tôi gọi là *truyện hài - ngụ ngôn*. “Truyện hài - ngụ ngôn... là phức hợp về thể loại... Ngoài tập tính tự nhiên không phải là đặc điểm cơ bản thì tính ngụ ngôn, tính chất hài và tính hệ thống là ba đặc điểm chính của loại truyện này. Xét trong tương quan lịch sử loại hình, truyện hài-ngụ ngôn Mạ-K’Ho vừa là một *liên thể loại* vừa có thể là *tiền thể loại: tiên - ngụ ngôn, tiên - truyện cười (đơn), tiên truyện trạng (phức)*” [2; tr 207].

2. Sự phát triển không đều của VHDG

Trên thế giới, rõ ràng người ta biết đến các hệ thống thần thoại Hi Lạp, La Mã, Ấn Độ, Trung Quốc... từ rất sớm. Việc phát minh văn tự là dấu hiệu vĩ đại tạo tiền đề và phương tiện cho sự thu lượm để người ta làm ra các tuyển tập như *Kinh Thi, Vệ Đà, Iliade, Kinh Cựu ước*. Tuy nhiên, việc hệ thống hóa thần thoại của các nhà văn hóa đã đưa tới sự dè dặt khi xét thần thoại Việt Nam: “Về nguyên tắc, chúng ta không thể xếp thần thoại ngang bậc với các thể loại khác trong sáng tác truyền miệng dân gian” [3; tr 28]. Nhưng thực ra, những thần thoại ngắn, đơn giản về tình tiết, nhân vật và kết cấu vẫn mang đủ phẩm chất loại hình “*nghệ thuật không tự giác*”. Chính những hệ thống thần thoại đồ sộ kia mới đáng nghi ngờ không còn là “thần thoại gốc”, cho dù nó có hệ thống, dù nó hấp dẫn, nhưng đã “lệch tâm” VHDG để làm thành “đấu nối” giữa VHDG

* Trường Đại học Đà Lạt

và văn chương bác học, bởi sự “gia cố” công phu của các nhà văn hóa lớn.

Trong mỗi quốc gia luôn có tình trạng phát triển không đều giữa các địa phương, các tộc người. Do điều kiện lịch sử - địa lí, do phương thức sản xuất và trình độ tổ chức xã hội, do sự chi phối của các ý thức hệ chính trị hoặc tôn giáo, do sự giao lưu khác nhau mà văn hóa và VHĐG có sự phát triển khác nhau. Khi thần thoại Việt (Kinh) đã ít nhiều “phong kiến hóa” (danh xưng, chức vị, tước hiệu của các thần linh đã được tôn xưng bằng các danh từ trang trọng), đã “lịch sử hóa” theo chiều dài lịch sử chống xâm lược thì thần thoại Mường vẫn được bảo lưu gần như nguyên sơ trong những áng mo vần với ngôn ngữ Việt - Mường cổ, thần thoại của các tộc người Tây Nguyên vẫn đang tồn tại song song với cổ tích, với luật tục. Sự chậm tiến về văn minh, kĩ thuật của một số vùng văn hóa như lưu vực Amazon, vùng thổ dân Úc, vùng Tây Nguyên (Việt Nam) lại gìn giữ cho nhân loại thế kỉ XXI những kho tàng *sử thi* vô giá.

Các sự kiện và biến cố lịch sử tuy được đề cập đến trong một số truyện cổ nhưng sự hư cấu tưởng tượng rất đậm, yếu tố lịch sử còn mờ nhạt, khó kiểm chứng. Vì thế, nhiều nhà nghiên cứu chưa dám khẳng định có thể loại *truyện thuyết* trong truyện cổ Tây Nguyên, dù người sưu tầm - biên soạn có thể dùng thuật ngữ *truyện thuyết* một cách khá cởi mở. Các thể loại đậm chất trí tuệ như *câu đố*, *tục ngữ* đã có trong kho tàng VHĐG Tây Nguyên nhưng sưu tầm chưa được nhiều.

3. Sự giao lưu trong quá trình vận động của VHĐG

Sự giao lưu có thể tự nguyện hoặc cưỡng bức để rồi hoặc xuyên tạc văn hóa hoặc làm giàu thêm vốn văn hóa của từng dân tộc, của từng địa phương, nhất là sự tác động của một nền văn hóa này đến một nền văn hóa khác. Từ quê hương của Đạo giáo, tôn giáo và tiên thoại đã vào đất Việt, kể cả motif “người gặp tiên”. Tuy nhiên, người Việt đã làm cho motif ấy được đặt trong văn hóa Việt Nam, để cho *tiên nữ* Giáng Hương gặp nạn trong *hội - chùa - xuân - làng* Việt, để rồi *nhô sĩ* Từ Thức *cởi áo... cho nhau*. Để cho một ông quan bỏ công đường mà lên chùa, bỏ áo mũ cân đai vì người đẹp, bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, bỏ gia đình, dòng họ, làng xã để đi tìm tiên nữ, tiên cảnh là sáng tạo có tính Việt Nam. Để cho tam giáo (Nho, Phật, Đạo) cùng tồn tại trong một truyện cổ tích rồi cả ba tôn giáo ấy

không mang đến hạnh phúc cho nhân vật là sáng tạo Việt Nam - sáng tạo bắt nguồn từ dân gian được thăng hoa bởi những tài năng như Nguyễn Dữ. Cũng vậy, “*Sự tích con dã tràng* của ta mà đồng hóa với truyện cổ tích Trung Quốc thì chính vì cái tên Dã Tràng...” [4; tr 304]. Từ chuyện nhà vua dạy dỗ các quan thượng thư Ấn Độ bài học nhận thức qua motif *người mù xem voi*, người Việt đã lược bỏ nhân vật vua, thượng thư, con voi, các đối thoại..., chỉ giữ lại sự việc năm người mù đoán định về con voi và cãi lộn, đánh nhau.

Sự giống nhau chưa hẳn chỉ là do giao lưu, vay mượn, mà có thể do cùng gốc tộc người, cùng vùng cư trú cổ hoặc cùng ảnh hưởng một nguồn văn hóa chung (các trường hợp ở Đông Nam Á vay mượn *Ramayana* hay *Panchatantra* của Ấn Độ là tiêu biểu). Sự giống nhau cũng có thể là ngẫu nhiên vì trong thời điểm khác nhau, các tộc người cùng phương thức sản xuất, cùng trình độ tổ chức xã hội, cùng phải giải quyết một số vấn đề tương đương thì cũng có thể có các tiểu loại, type và motif giống nhau. Từ sự phát triển không đều về văn hóa và văn học thì sự giao lưu, ảnh hưởng, vay mượn lẫn nhau là tất nhiên. Khả năng *nhận* những yếu tố văn hóa mới và khả năng *cho* những yếu tố văn hóa nào đó đều là biểu hiện của sự tiến bộ; dân tộc *cho văn hóa* không hề nghèo đi, dân tộc *nhận văn hóa* lại giàu thêm, xét tổng thể thì văn hóa nhân loại phong phú hơn và không ngừng phát triển.

4. Sự vận động từ VHĐG đến văn học viết

Sự ra đời của văn học viết là một tiến bộ quan trọng báo hiệu sự trưởng thành của một nền văn học. Hai dòng văn học có những tương đồng về loại hình, loại thể (thể loại), hình thức câu văn (thể thơ). Vì ra đời sau nên xét về loại hình, văn học viết chắc chắn đã kế thừa những thành tố, thành tựu VHĐG, nâng cao lên những cấp độ, trình độ mới nhằm hấp dẫn công chúng. Ngay về thể thơ, thơ lục bát của văn học viết và lục bát của dân gian đều đạt nhiều thành tựu; nhiều motif và chất liệu dân ca các vùng miền đã thâm nhập và nâng cao trong thơ Nguyễn Du, Nguyễn Bính,... Chặt đứt quá khứ, đoạn tuyệt truyền thống làm sao có những áng thơ hay với những tên tuổi lớn?

Không chỉ kế thừa và cách tân, không chỉ tiếp thu và sáng tạo từ những thành tựu và giá trị của VHĐG, văn học viết và VHĐG còn có những tương tác phong phú và phức tạp. Thơ Hồ Xuân Hương, *Truyện Kiều*

của Nguyễn Du, *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu trước hết và chủ yếu được truyền miệng và lưu giữ theo phương thức dân gian; những trò đố chữ, chơi chữ trong truyện *Trạng Quỳnh* không thể không có bàn tay của người trí thức. Khi cổ tích được chuyển thể sang thơ lục bát, dù mai danh, ẩn tích thì vẫn có vai trò sáng tạo của những người có học. Các truyện kết thúc bi kịch như *Hà Ô Lôi*, *Trương Chi*, *Từ Thức*, *Người thiếu phụ Nam Xương*... chắc chắn có sự cộng hưởng của dân gian và bác học, qua bàn tay tài năng của những người như Nguyễn Dữ. Các ví dụ vừa nêu cho thấy mối quan hệ kế tục, quan hệ song song và quan hệ tương hỗ giữa hai dòng văn học trong lịch sử phát triển văn học chung. Sự phát triển của văn học viết trên cơ sở kế thừa cốt truyện, thủ pháp, chất liệu dân gian... làm cho văn học dân tộc sâu rễ, bền gốc.

Nhưng không phải sự kế thừa nào cũng được xem là sự tiến bộ ngay chỉ trong phương diện loại hình. Không phải bao giờ việc vận dụng thi pháp dân gian cũng thành công. Văn học viết cần bút phá, đột phá thì mới tiến bộ so với chính mình, so với nền văn học khác và so với chính VHDG.

5. Số phận của VHDG

Văn học viết ra đời, phát triển trên cơ sở kế thừa di sản văn hóa dân gian, VHDG và chịu ảnh hưởng của văn học thế giới. Thành tựu to lớn của văn học viết cùng với sự thỏa mãn của các phương tiện nghe nhìn hiện đại có thể dẫn tới sự mai một của những tác phẩm cụ thể, của một số thể loại nhất định chứ không thể nào làm diệt vong toàn bộ VHDG.

Thần thoại không tiếp tục nảy sinh vì thời đại hoàng kim của thể loại đã trôi qua. Thần thoại không còn với tư cách một thể loại nghệ thuật nguyên thủy phổ biến nhưng trở thành một yếu tố thi pháp quen gọi là yếu tố thần kì trong truyền thuyết và cổ tích, trong cả truyện truyền kì thời trung đại, được phục hưng trong cả văn học viết mà *chủ nghĩa hiện thực kì ảo Mĩ - Latinh* là một trong những minh chứng. Truyền thuyết dân gian vẫn đang được bảo tồn khá nhiều như một trong những nguồn sử liệu quan trọng cho các bộ chính sử, cung cấp những câu chuyện hấp dẫn về những giai đoạn hào hùng đã qua, về những người anh hùng vệ quốc, giáo dục tri thức lịch sử và lòng yêu nước cho các thế hệ thông qua sự hư cấu và tưởng tượng. Với truyền thống văn sử bất phân như một biểu hiện của đặc trưng nguyên hợp, truyền thuyết sẽ tiếp tục là chất liệu, nguồn cảm hứng cho tiểu thuyết lịch sử của văn

học nước nhà. Cổ tích không còn được sáng tạo mới nhưng có đời sống mới trong những bộ tổng tập, tuyển tập sưu tầm. Một số nhà văn dựa vào tích cũ để viết những truyện ngắn về *Dưa hấu*, *Dã Tràng*, *Trương Chi*, *Từ Thức*...

Truyện trạng có thể không tiếp tục phát sinh song giai thoại về các vị tướng của dân, giai thoại làng văn, nụ cười kháng chiến... vẫn đang tiếp tục được lưu truyền. Ba thể loại là *tục ngữ*, *ca dao*, *truyện cười* đang tồn tại và phát triển. Trên góc cười của các báo có những tác phẩm mới do nhà văn, nhà báo viết, có tác phẩm dân gian được sưu tầm, có cả truyện cũ viết lại, có nhân vật cũ tái xuất hiện để đối thoại với người hôm nay. Qua đó, chúng ta thấy khả năng “di chuyển” cốt truyện hoặc toàn bộ tác phẩm từ dân tộc này đến dân tộc khác, từ thế kỉ trước sang thế kỉ sau, từ dân gian đến văn học viết. VHDG có thể “sống” đời sống báo chí, báo chí trở thành phương tiện lưu truyền cho văn học viết, phần nào cho cả VHDG.

Có những tác phẩm VHDG cụ thể bị lãng quên, có thể loại VHDG bị mai một nhưng VHDG không chết. VHDG vẫn tồn tại phần nào trong môi trường diễn xướng vốn có, trong đời sống văn bản hóa, trong các nhà trường đại học và phổ thông, trong sự cách tân thành công của nhà văn, trong thi pháp dân gian của văn học viết, trong sân khấu và điện ảnh đương đại, trên báo chí và Internet. Sự phát triển nhanh và chất lượng của văn học viết cùng các phương tiện nghe nhìn hiện đại không thể và không bao giờ là điều kiện dẫn tới sự “cáo chung” của toàn bộ dòng VHDG Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Huy Đình (1998). *Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Lê Hồng Phong (2006). *Tìm hiểu truyện cổ Tây Nguyên - trường hợp Mạ và K'Ho*. NXB Văn học.
- [3] Nguyễn Tấn Phát (1986). *Văn học dân gian - sáng tác truyền miệng dân gian*. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh (luu hành nội bộ).
- [4] Đinh Gia Khánh (chủ biên) - Chu Xuân Diên - Võ Quang Nhơn (1998). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- [5] Chu Xuân Diên (2006). *Văn hóa dân gian - mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Nguyễn Văn Hạnh (1999). *Sự tiến bộ trong văn học*. Chuyên đề cho nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.